

Bản án số: 36/2020/HS-ST

Ngày 24 tháng 6 năm 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Đạt.

Các Hội thẩm: Ông Vi Văn Bốn.

Chức vụ: Bí thư Đoàn xã Châu Lý, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Bà Trương Thị Giang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Vận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An:

Ông Trương Văn Hào: Kiểm sát viên:

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 10/ 6 /2020 đối với các bị cáo:

1-Vi Mạnh Q: Sinh ngày 02 tháng 9 năm 2001. Giới tính: Nam.

Cư trú tại: Bản V, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt nam, Dân tộc: Thái, Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 11/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Vi Văn H và con bà Lo Thị L.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2019. Có mặt.

2- Nguyễn Đình T. Sinh ngày 27 tháng 7 năm 1999. Giới tính: Nam.

Cư trú tại: Khôi H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 5/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Đình N và con bà Nguyễn Thị L.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/ 12 /2019. Có mặt.

3- Lô Đức T: Sinh ngày 17 tháng 01 năm 2000.

Giới tính: Nam.

Cư trú tại: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt nam, Dân tộc: Thái, Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Lô Văn T và con bà Lương Thị X.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14 tháng 2 năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2019. Có mặt.

4- Vi Hải Đ: Sinh ngày 20 tháng 8 năm 2004.

Giới tính: Nam.

Cư trú tại: Bản V, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt nam, Dân tộc: Thái, Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Vi Văn H và con bà Mạc Thị H.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị được tại ngoại. Có mặt.

Người bị hại:

1- Chị Vang Thị D: Sinh năm 1986.

Cư trú tại: Bản Na X, xã C, huyện Q, Nghệ An. Có mặt.

2- Cháu Trương Thị Hồng T: Ngày 07 tháng 10 năm 2004. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trương Thị T, sinh năm 1975. Có mặt.

Đều cư trú tại: Xóm R, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

3- Anh Hồ Văn H, sinh năm 1994. Có mặt.

Cư trú tại: Xóm h, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

1- Anh Kim Văn H, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2004. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Cao Thị L, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Là mẹ đẻ của Kim Văn H.

Đều cư trú tại: Bản C, xã Châu Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2- Bà Lo Thị L, sinh năm 1980. Có mặt.

Cư trú tại: Bản V, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vi Hải Đ.

Bà Mạc Thị H, sinh năm 1974. Có mặt.

Cư trú tại: Bản V, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Là mẹ đẻ bị cáo.

Đại diện của cơ quan, tổ chức nơi bị cáo lao động, sinh hoạt.

Ông Lương Văn Dũng. Chức vụ: Bí thư Đoàn thanh niên Hồ Chí Minh xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người bào chữa: Cho bị cáo Vi Hải Đ:
Ông Nguyễn Thái Quỳnh.Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người làm chứng:
Chị Vi Thị T, sinh năm 1986. Có mặt.
Cư trú tại: Bản H, xã Diên L, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Anh Trương Minh T, sinh năm 2004. Vắng mặt.
Cư trú tại: Xóm C, xã H, huyện Quỳnh H, tỉnh Nghệ An.
Vi Văn T, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2004. Vắng mặt.
Cư trú tại: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ ngày 12/9/2019 Vi Mạnh Q rủ Kim Văn H sinh ngày 27/6/2004 đi cướp giật tài sản, Q chở H bằng xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 37C1-129.50. Khi đến khu vực Công viên thuộc khối B, thị trấn Q thì gặp chị D và chị T đang ngồi tại đây, Quang đi lại gần để nhờ điện thoại, lợi dụng sự tin tưởng của chị D, chị T nên Q đã cướp giật điện thoại của chị D nhãn hiệu Vivo 1280 rồi chạy đến chỗ H đang đứng rồi cả hai nổ xe bỏ chạy. Sau khi cướp được điện thoại thì Q và H mang xuống ngã ba Săng Lẽ thuộc xã T, huyện Q bán cho một người đàn ông không quen biết được 1.000.000đ. Chiếc điện thoại này không thu lại được.

Kết luận định giá tài sản số: 52/KL-ĐGTS, ngày 01/10/2019 của Hội đồng định giá sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Q kết luận: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo 1280 màu đỏ đen qua sử dụng có giá 1.000.000đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/9/2019, tại nhà Vi Văn T ở bản C, xã C Vi Mạnh Q rủ Nguyễn Đình T, Phạm Đình T và Vi Hải Đ đi cướp giật tài sản. Khi đi đến ngã tư bản P, xã C, Q thì Q chở T ngồi sau phát hiện người con trai chở hai người con gái, Q đã điều khiển xe vượt lên rồi T đã cướp giật chiếc điện thoại OPPO E1W màu trắng của chị Trương Thị Hồng T sinh ngày 07/10/2004. Sau khi cướp giật được điện thoại cả 4 người đi về nhà T ngủ. Sáng hôm sau T đem đến nhà nghỉ P gửi. Sau đó T đã nhờ người báo với ông Nguyễn Đình N là bố của T đến lấy điện thoại về rồi trả cho chị Trương Thị Hồng T.

Kết luận định giá tài sản số: 53/KL-ĐGTS, ngày 01/10/2019 của Hội đồng định giá sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Q kết luận: Chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO E1W màu trắng hồng qua sử dụng có giá 1.800.000đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 20 giờ ngày 24/9/2019 tại nhà Vi Văn T Vi Mạnh Q rủ Lô Đức T đi cướp giật tài sản, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 37C1-129.50 chở T. Khi đi đến ki ốt Internet lá Cọ thuộc xóm Đ, xã N,

huyện Q T đi vào trong còn Q ngoài chờ, khi vào gặp anh H, bị cáo Thiên giã vờ nhờ điện thoại, nhưng thấy đông người quá, nên trả lại cho anh H. Sau đó T vào rồi giật điện thoại của anh H thì bỏ chạy. Sáng hôm sau Q và T đem đi cầm cố được 500.000đ.

Kết luận định giá tài sản số: 11/KL-ĐGTS, ngày 19/2/2020 của Hội đồng định giá sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Q kết luận: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy j17 màu trắng hồng qua sử dụng có giá 800.000đồng.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Vi Mạnh Q, Nguyễn Đình T, Vi Hải Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 BLHS, bị cáo Lô Đức T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g và o khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo Vi Mạnh Q từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù.

Áp dụng dụng: Điểm g khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng.

Áp dụng dụng: Điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Vi Hải Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo.

Áp dụng dụng: Khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 56 BLHS. Xử phạt bị cáo Lô Đức T từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù. Tổng hợp với 09 tháng tù của bản án số 06 ngày 14 tháng 02 năm 2020 buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai Bản án là từ 01 năm 09 tháng tù cho đến 02 năm 03 tháng tù.

Bà Lo Thị L trình bày: Hiện nay bà đã nhận lại chiếc xe máy do vậy bà không yêu cầu gì nữa.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Hải Đ: Bị cáo là người vị thành niên mức độ nhận thức còn hạn chế, chưa nhận thức được mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo bị rủ rê nên mới phạm tội. Bị cáo thật thà khai báo, ăn ăn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất, giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Đại diện cơ quan nơi bị cáo Đ học tập, lao động sinh sống: Bị cáo Vi Hải Đ khi phạm tội còn là vị thành niên, việc am hiểu pháp luật còn hạn chế, nghe theo rủ rê lôi kéo của những người khác nên mới phạm tội. Việc phạm tội này của bị cáo cũng có một phần trách nhiệm quản lý của gia đình và các đoàn thể chính quyền. Từ những phân tích trên tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Vật chứng: Thu của bị cáo Vi Mạnh Q 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel, 01 chiếc áo khoác 01 chiếc mũ lưỡi trai của bị cáo Vi Mạnh Q, không liên quan đến

hành vi phạm tội của bị cáo, cho nên trả lại cho bị cáo Vi Mạnh Q theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Vang Thị D yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc điện thoại là 1.000.000đ. Đại diện gia đình bị cáo Vi Mạnh Q đã nộp số tiền bồi thường này tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q. Còn các bị hại Trương Thị Hồng T, Hồ Văn H không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội.

Lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các kết luận định giá số 52, 53/ KL- HĐĐG, ngày 01/10/2019, và kết luận định giá số 11/KL-HĐĐG, ngày 19/2/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Các bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau; Ngày 12/9/2019 Vi Mạnh Q rủ Kim Văn H sinh ngày 27/6/2004 cướp giật 01 chiếc điện thoại của chị Vang Thị D di động nhãn hiệu Vivo 1280 có giá trị 1.000.000đ, ngày 18/9/2019 Vi Mạnh Q rủ Nguyễn Đình T, Phạm Đình T, Vi Hải Đ đi cướp giật tài sản, khi đến ngã tư bản P, xã C đã cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1W màu trắng hồng của chị Trương Thị Hồng T sinh ngày 07/10/2004, trị giá 1.800.000đ. Ngày 24 tháng 9 năm 2019, Vi Mạnh Q rủ Lô Đức T đi cướp giật tài sản khi đến quán Lá C xóm Đoàn K, xã N thì cướp giật 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy j7 có giá trị 800.000đ của anh Hồ Văn H. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Vi Mạnh Q, Nguyễn Đình T, Vi Hải Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 BLHS, bị cáo Lô Đức T về tội “ Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 BLHS là có căn cứ.

[3]. Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác mà được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Đây là một vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện một tội phạm, bị cáo Vi Mạnh Q là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác thực hiện phạm tội, cho nên bị cáo Vi Mạnh Q có vai trò chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Vi Mạnh Q không có tiền án, tiền sự, nhân thân, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội nhiều lần, xúi giục người chưa thành niên phạm tội, bị cáo là người rủ rê, khởi xướng đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g và điểm 0 khoản 1 Điều 52 BLHS. Do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành con người tốt cho gia đình và xã hội, tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Đình T không có tiền án, tiền sự, nhân thân, là người có vai trò thứ hai trong vụ án, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo, bị cáo tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Sau khi gây án bị cáo đã bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã có lệnh truy nã. Do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo cải tạo trở thành một con người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với Vi Hải Đ có vai trò thứ yếu, bị cáo bị rủ rê, lôi kéo, khi phạm tội và cho đến nay bị cáo là vị thành niên (chưa đủ 18 tuổi) nên về nhận thức của bị cáo còn nhiều hạn chế. Bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ.

Đối với Lô Đức T bị cáo có nhân thân xấu, tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Hiện nay bị cáo đang chấp hành 09 tháng tù của bản án số 06 ngày 14 tháng 02 năm 2020, cho nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án. Do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo cải tạo trở thành một con người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Trong vụ án này có bị cáo là Phạm Đình T, trong quá trình điều tra truy tố bị cáo bỏ trốn nay đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp ra Quyết định truy nã, chưa có kết quả, khi nào bắt được thì xử lý sau.

[4]. Về vật chứng vụ án: Thu của bị cáo Vi Mạnh Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, 01 chiếc áo khoác 01 chiếc mũ lưỡi trai của bị cáo Vi Mạnh Q, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cho nên trả lại cho bị cáo Vi Mạnh Q theo quy định của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Vang Thị D yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc điện thoại là 1.000.000đ. Đại diện gia đình bị cáo Vi Mạnh Q đã nộp số tiền bồi thường này tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q. Còn các bị hại Trương Thị Hồng T, Hồ Văn H không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Kim Văn H khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi, cho nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với Vi Văn T không biết việc các bị cáo thực hiện các hành vi cướp giật tài sản, cho nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với bà Lo Thị L không biết Vi Mạnh Q lấy xe máy đi thực hiện hành vi phạm tội cho nên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 11 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định. Các bị cáo Vi Mạnh Q, Vi Hải Đ thuộc diện hộ nghèo, nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vi Mạnh Q, Nguyễn Đình T, Lô Đức T, Vi Hải Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 171, Điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Mạnh Q: **03** (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam là ngày 26 tháng 9 năm 2019.

-Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 171, Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T **13** (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 16 tháng 12 năm 2019.

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 171, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lô Đức T **18** (Mười tám) tháng tù và tổng hợp với **09** (chín) tháng tù của Bản án số 06 / 2020 / HS-ST, ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Q, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là **27** (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam là ngày 24 tháng 12 năm 2019.

-Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 171, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Vi Hải Đ 12(mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vi Hải Đăng cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Vi Hải Đ thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 BLHS. Trả lại cho bị cáo Vi Mạnh Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, 01 chiếc áo khoác 01 chiếc mũ lưỡi trai chi tiết thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 589 BLDS. Buộc bị cáo Vi Mạnh Q bồi thường cho chị Vang Thị D trị giá chiếc điện thoại là 1.000.000 đ, số tiền này bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0006807 ngày 24 tháng 6 năm 2020.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo Nguyễn Đình T, Lô Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST. Các bị cáo Vi Mạnh Q, Vi Hải Đ không phải chịu án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người bào chữa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Q.
- Công an huyện Q
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã B, thị trấn Q, xã N, N
- Chi cục THADS huyện Q
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án .

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

ĐÀO VĂN ĐẠT

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VI VĂN BỐN

TRƯƠNG THỊ GIANG

ĐÀO VĂN ĐẠT

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Quỳnh Hợp.
- Công an huyện Quỳnh Hợp
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã Bắc Sơn, thị trấn Quỳnh Hợp, xã Nghĩa Hưng, Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án .

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÀO VĂN ĐẠT

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VI VĂN BỐN

TRƯƠNG THỊ GIANG

ĐÀO VĂN ĐẠT

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Quỳnh Hợp.
- Công an huyện Quỳnh Hợp
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã Nam Sơn.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án .

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****ĐÀO VĂN ĐẠT**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ MINH TƯỜNG

TRƯƠNG THỊ GIANG

ĐÀO VĂN ĐẠT

Nơi nhận

-PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Quỳnh Hợp.
- Công an huyện Quỳnh Hợp
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã Nam Sơn.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án .

ĐÀO VĂN ĐẠT

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VI VĂN BÓN

PHAN THỊ TÂM

ĐÀO VĂN ĐẠT

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÀO VĂN ĐẠT

